

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST

Ngày 08 tháng 9 năm 2021

Về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tân

Bà Phạm Thị Thu

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 253/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21-7-2021; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 26-7-2021; Thông báo hoãn phiên tòa số 02/TB-TA ngày 06-8-2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 25-8-2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Th, sinh năm 1995;

ĐKKHKT: thôn Tr, xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;

Trú tại: thôn N, xã Ngọc Sơn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Có mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1986,

ĐKKHKT và trú tại: thôn Tr, xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn T kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Gia Xuyên, huyện Gia lộc (nay là thành phố Hải Dương), tỉnh Hải Dương vào ngày 21/11/2012, quá trình chung sống không hạnh phúc, không có tiếng nói chung, có nhiều mâu thuẫn, anh T không thương yêu vợ, chị có thai con thứ nhất được 2 tháng bị va chạm xe trên đường đi làm thì anh T đã chửi chị thậm tệ trên điện thoại. Khi chị đi làm về anh

T cũng không hỏi gì, không quan tâm gì đến mẹ con chị, anh T không chăm lo kinh tế cho gia đình đi làm về quản lý không đưa tiền cho chị chi tiêu cho gia đình. Năm 2019, chị đã làm đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, sau đó nghĩ đến con nên chị xin đơn ly hôn về không giải quyết để vợ chồng đoàn tụ nhưng cuộc sống chung của vợ chồng không cải thiện được, trước thời gian đó đã 3 lần bỏ nhà chồng về. Lần này chị về gia đình nhà đẻ từ tháng 4/2021 sinh sống. Chị xác định không còn tình cảm với anh T, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung: Vũ Long N, sinh ngày 31/12/2014, Vũ Thanh Thảo M, sinh ngày 02/11/2017, hiện cháu N hiện đang ở với anh T, cháu M đang ở với chị. đề nghị tòa án xử mỗi người nuôi một con chung như hiện nay: anh T nuôi dưỡng cháu N, còn chị nuôi dưỡng cháu M và không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai. Chị làm công nhân công ty Sumidenso thuộc khu công nghiệp Đại An, thành phố Hải Dương, thu nhập từ 7 - 10 triệu đồng đảm bảo nuôi con.

+ Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Theo bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Vũ Văn T trình bày*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đặng Thị Th kết hôn ngày 21/11/2012 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương, vợ chồng sống bình thường, 2 năm không có con nên vợ chồng có đi khám, chữa trị, khoảng 2 tháng sau thì chị T có thai. Thời điểm, năm 2014 khi chị T đang có thai, vợ chồng có cãi nhau thì chị T có bỏ về gia đình bố mẹ đẻ thì bố mẹ anh, bác anh đến nói chuyện nên khi chị T sinh con đã đón về gia đình anh. Cuối năm 2018, chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ 6 tháng, đến đầu năm 2019 chị T đã làm đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, sau đó chị T đã rút đơn về 2 vợ chồng chung sống từ đó đến nay cuộc sống vẫn bình thường, thỉnh thoảng có lời nói với chồng không tế nhị. Tháng 4/2021 chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ do chị T ốm tại Công ty, anh không đi đón sau đó chị T bỏ đi 3-4 ngày về nói chuyện với bố mẹ chồng, đem đồ đạc đi và đưa cháu M đi cùng. Sau khi chị T bỏ đi hai bên gia đình không nói chuyện gì với nhau, anh có đến nói chuyện với bố mẹ vợ, ông bà nói ở được với nhau hay không là việc của anh chị. Anh đi làm hàng tháng vẫn đưa tiền cho chị T nuôi con, chi tiêu gia đình. Anh còn tình cảm với chị T. Tại các buổi làm việc tại tòa, anh trình bày: giữ người ở chứ không ai giữ người đi, anh được nuôi dưỡng cả hai con chung thì anh đồng ý ly hôn. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, chị T cương quyết xin ly hôn, anh không đồng ý.

+ Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung: Vũ Long N, sinh ngày 31/12/2014, Vũ Thanh Thảo M, sinh ngày 02/11/2017, cháu N hiện đang ở với anh, cháu M đang ở với chị T. Nếu chị T cố tình ly hôn anh có nguyện vọng nuôi dưỡng 2 con chung, nếu chị T có nguyện vọng nuôi con chung thì chị T nuôi cả hai con chung vì anh không muốn chia rẽ hai con. Anh nuôi 2 con không yêu cầu cô Thanh cấp dưỡng tiền nuôi con chung, còn chị T nuôi 2 con thì anh

cấp dưỡng nuôi 01 cháu là cháu N theo quy định của pháp luật. Hiện nay anh đang làm việc tại Công ty TNHH An Bình, địa chỉ: thôn An Vệ, xã Đức Xương, huyện Gia Lộc, mức lương thu nhập 7.000.000đ/tháng đảm bảo nuôi 2 con chung.

+ Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương phát biểu:

- Về chấp hành pháp luật tổ tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tổ tụng dân sự;

- Về quan điểm nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu án, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Th và anh Vũ Văn T.

Về con chung: Giao cháu Vũ Long N, sinh ngày 31/12/2014 cho anh Vũ Văn T nuôi dưỡng và giao cháu Vũ Thanh Thảo M, sinh ngày 02/11/2017 cho chị Đặng Thị Th nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về án phí: Chị Đặng Thị Th phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân:

Chị Đặng Thị Th và anh Vũ Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 21/11/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, trong cuộc sống chung giữa chị Đặng Thị Th và anh Vũ Văn T có mâu thuẫn do tính tình, cách sống của anh chị không hợp nhau, 2 bên chưa thực sự quan tâm, chia sẻ trong cuộc sống chung về tình cảm và kinh tế, chị T và anh T sống chung không có hạnh phúc, không có tiếng nói chung nên chị T đã 4 lần bỏ nhà chồng về gia đình bố mẹ để sinh sống, sau mỗi lần về chung sống với anh T nhưng cuộc sống chung không cải thiện. Năm 2019, chị đã làm đơn ra Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xin ly hôn, sau đó xin lại đơn ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết và cuộc sống chung vợ chồng từ đó đến nay cũng không cải thiện, anh T cũng có biện pháp gì khắc phục mâu thuẫn của vợ chồng, hiện nay chị T và anh T không sống chung cùng nhau, mỗi người sống một nơi. Xác minh tại địa phương và gia đình 2 bên thể hiện: chị T và anh T mâu thuẫn như

thể nào không rõ, từ khi kết hôn đến nay chị T đã 4 lần bỏ gia đình chồng về gia đình bố mẹ đẻ. Hiện nay chị T không sống chung cùng anh T. Như vậy, thể hiện giữa chị T và anh T không còn thương yêu, chăm sóc nhau, không cùng chăm lo gia đình. Xét thấy, mâu thuẫn gia đình đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng quay về đoàn tụ nên chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Th được ly hôn anh Vũ Văn T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Đặng Thị Th và anh Vũ Văn T có 02 con chung: Vũ Long N, sinh ngày 31/12/2014, Vũ Thanh Thảo M, sinh ngày 02/11/2017. Xét yêu cầu của các đương sự, thấy rằng: Khi chị T và anh T không sống chung cùng nhau thì đã phân chia việc nuôi dưỡng các con mỗi người nuôi 01 con chung, hiện các con đang ở ổn định. Việc chị T có nguyện vọng nuôi con chung cháu Thảo M vì hiện cháu Thảo M còn nhỏ, là con gái cần sự chăm sóc từ người mẹ hơn là chính đáng. Về điều kiện kinh tế của 2 người đều ngang nhau có việc làm thu nhập ổn định, Xét thấy, khi cha mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về thể chất và tinh thần. Nên để đảm bảo quyền lợi cho con, đảm bảo ổn định cuộc sống của các con chung cần giao cho chị Đặng Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng con chung Vũ Thanh Thảo M, anh Vũ Văn T tiếp tục nuôi dưỡng con chung Vũ Long N cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Do mỗi người nuôi 1 con chung nên chị T, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng cho nhau.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đề cập xem xét.

[4] Về án phí: Chị Đặng Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Th .

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Th và anh Vũ Văn T.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị Th và anh Vũ Văn T chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung:* Chị Đặng Thị Th và anh Vũ Văn T có 02 con chung: Vũ Long N, sinh ngày 31/12/2014, Vũ Thanh Thảo M, sinh ngày 02/11/2017.

Giao cho chị Đặng Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng con chung Vũ Thanh Thảo M, sinh ngày 02/11/2017; anh Vũ Văn T tiếp tục nuôi dưỡng con chung Vũ Long N, sinh ngày 31/12/2014 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Đặng Thị Th và anh Vũ Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng cho nhau.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. *Về án phí*: Chị Đặng Thị Th phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) đối trừ với số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2018/0005269 ngày 29-6-2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị T đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

3. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- UBND xã Gia Xuyên, TP Hải Dương
(Để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu